

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT
KHOA QTKD



GIÁO TRÌNH
QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP
tập 1

NGUYỄN VĂN TUẤN

2002

MỤC LỤC

Lời mở đầu	- 5 -
Chương I: Những vấn đề căn bản về Quản trị tài chính doanh nghiệp.....	- 6 -
I. Khái niệm	- 6 -
1. Tài chính doanh nghiệp - một môn học về khoa học quản trị.....	- 6 -
2. Các mối quan hệ tài chính	- 7 -
3. Các quyết định tài chính	- 8 -
4. Mục tiêu của quản trị tài chính doanh nghiệp	- 9 -
II. Vị trí, chức năng của Nhà Quản trị tài chính và nội dung hoạt động tài chính doanh nghiệp.....	- 10 -
1. Vị trí của nhà quản trị tài chính trong cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp ...	- 10 -
2. Chức năng của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp.....	- 11 -
3. Nội dung hoạt động tài chính doanh nghiệp	- 13 -
III. Tổ chức tài chính doanh nghiệp	- 13 -
1. Hình thức tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp	- 13 -
2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh	- 18 -
3. Môi trường kinh tế-xã hội.....	- 18 -
IV. Khái quát về thị trường tài chính.....	- 20 -
1. Khái niệm về thị trường tài chính	- 20 -
2. Thành viên và hàng hóa trên thị trường tài chính.....	- 20 -
3. Phân loại thị trường tài chính.....	- 22 -
Chương II: yếu tố lãi suất trong các quyết định tài chính	- 25 -
I. Lãi đơn và lãi kép.....	- 25 -
1. Trục thời gian	- 25 -
2. Tiền lãi và lãi suất	- 25 -
3. Lãi đơn.....	- 26 -
4. Lãi kép.....	- 26 -
II. Dòng lưu kim.....	- 28 -
1. Khái niệm về dòng lưu kim và dòng lưu kim biến thiên	- 28 -
2. Dòng lưu kim thuần nhất	- 29 -
3. Dòng lưu kim tăng hoặc giảm dần tuyến tính.....	- 30 -
4. Dòng lưu kim lập thành cấp số nhân	- 31 -
III. Lãi suất trong các trường hợp ghép lãi khác nhau.....	- 32 -
1. Lãi suất trong trường hợp kỳ hạn ghép lãi là nửa năm.	- 32 -
2. Lãi suất trong trường hợp kỳ hạn ghép lãi là quý	- 33 -
3. Công thức tổng quát áp dụng trong các trường hợp ghép lãi khác nhau. ...	- 33 -
4. Chuyển lãi suất thực tế từ kỳ hạn này sang kỳ hạn khác	- 33 -
IV. Những ứng dụng của lý thuyết giá trị tiền tệ theo thời gian trong thực tiễn quản trị tài chính doanh nghiệp.....	- 34 -
1. Bài toán vay và trả nợ	- 34 -
2. Ứng dụng trong lĩnh vực thẩm định tài chính dự án đầu tư	- 37 -
Chương III: Quản lý vốn cố định	- 46 -
I. Vốn cố định và tài sản cố định.....	- 46 -

1. Vốn cố định	- 46 -
2. Tài sản cố định	- 47 -
II. Khấu hao Tài sản cố định.....	- 52 -
1. Khái niệm về hao mòn TSCĐ	- 52 -
2. Khái niệm và ý nghĩa của công tác khấu hao TSCĐ	- 54 -
3. Lá chắn thuế của khấu hao	- 54 -
4. Các phương pháp khấu hao tài sản cố định	- 55 -
III. Kế hoạch hoá công tác khấu hao TSCĐ	- 66 -
1. Ý nghĩa và trình tự của việc lập kế hoạch khấu hao TSCĐ.....	- 66 -
2. Phạm vi TSCĐ cần phải tính khấu hao.....	- 68 -
3. Lập kế hoạch khấu hao TSCĐ theo phương pháp gián tiếp	- 68 -
4. Lập kế hoạch khấu hao TSCĐ theo phương pháp trực tiếp	- 69 -
IV. Bảo toàn vốn cố định trong doanh nghiệp	- 71 -
1. Ý nghĩa và nội dung bảo toàn vốn cố định	- 71 -
2. Một số biện pháp bảo toàn vốn cố định.....	- 73 -
Chương IV: Quản lý vốn lưu động.....	- 76 -
I. Khái niệm và phân loại vốn lưu động.....	- 76 -
1. Khái niệm vốn lưu động	- 76 -
2. Phân loại vốn lưu động	- 76 -
II. Quản lý hàng tồn kho	- 77 -
1. Hàng tồn kho và chi phí tồn kho	- 77 -
2. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức tồn kho.....	- 78 -
3. Mô hình sản lượng đặt hàng hiệu quả (EOQ).....	- 80 -
4. Điểm đặt hàng lại (ROP).....	- 81 -
5. Lượng dự trữ an toàn	- 81 -
6. Thiết lập hệ thống kiểm soát tồn kho và mô hình JIT	- 82 -
III. Quản lý tiền mặt và chứng khoán ngắn hạn.....	- 83 -
1. Quản lý tiền mặt.....	- 83 -
2. Quản lý các loại chứng khoán mua bán được	- 90 -
IV. Quản lý khoản phải thu.....	- 93 -
1. Chính sách bán chịu.....	- 93 -
2. Phân tích tín dụng	- 96 -
3. Chính sách thu hồi nợ	- 98 -
Chương V: Lượng giá chứng khoán	- 101 -
I. Những vấn đề căn bản	- 101 -
1. Về trái phiếu.....	- 101 -
2. Về cổ phiếu	- 102 -
3. Tỷ suất sinh lời cần thiết.....	- 103 -
4. Quy trình căn bản để lượng giá chứng khoán	- 104 -
II. Lượng giá trái phiếu	- 104 -
1. Lượng giá trái phiếu không trả lãi hằng kỳ	- 104 -
2. Lượng giá trái phiếu trả lãi hằng kỳ	- 105 -
3. Xác định tỷ lệ sinh lời cho tới khi đáo hạn của trái phiếu (YTM)	- 105 -
III. Lượng giá cổ phiếu	- 106 -

1. Lượng giá cổ phiếu phổ thông	106 -
2. Lượng giá cổ phiếu ưu đãi	112 -
Chương VI: Cho thuê tài chính	113 -
I. Thỏa thuận cho thuê, cho thuê vận hành (cho thuê hoạt động) và cho thuê tài chính.....	113 -
1. Thỏa thuận cho thuê	113 -
2. Cho thuê vận hành.....	114 -
3. Cho thuê tài chính.....	114 -
4. Phân biệt giao dịch cho thuê tài chính và cho thuê vận hành.....	116 -
5. Những lợi ích của cho thuê tài chính	116 -
II. Các hình thức cho thuê tài chính	118 -
1. Cho thuê tài chính có sự tham gia của hai bên	118 -
2. Cho thuê tài chính có sự tham gia của ba bên	119 -
3. Một số hình thức đặc biệt của cho thuê tài chính.....	120 -
III. Phương pháp tính toán tiền thuê.....	122 -
1. Một số vấn đề cần lưu ý khi vận dụng phương pháp tính tiền thuê	123 -
2. Các phương pháp tính tiền thuê trong trường hợp lãi suất cố định	124 -
3. Các phương pháp tính tiền thuê trong trường hợp lãi suất thả nổi.....	130 -
Chương VII: chi phí sử dụng vốn - cơ cấu tài chính và hệ thống các đòn bẩy	132 -
I. Chi phí sử dụng vốn	132 -
1. Chi phí sử dụng vốn vay (K_d và K_d^*).....	132 -
2. Chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi (K_p)	132 -
3. Chi phí sử dụng vốn cổ phần phổ thông (K_s và K_e)	133 -
4. Chi phí sử dụng vốn bình quân gia quyền (WACC)	136 -
5. Chi phí sử dụng vốn biên tế (MCC).....	138 -
6. Đường chi phí vốn biên tế (MCC), đường cơ hội đầu tư (IOS) và vấn đề hoạch định ngân quỹ đầu tư tối ưu.....	141 -
II. Cơ cấu tài chính và lý thuyết về đòn cân nợ.....	144 -
1. Cơ cấu tài chính và cơ cấu tài chính tối ưu	144 -
2. Lý thuyết về đòn cân nợ	144 -
III. Phân tích hoà vốn và hệ thống các đòn bẩy	149 -
1. Phân loại chi phí	149 -
2. Phân tích hoà vốn	149 -
3. Hệ thống các đòn bẩy	153 -
Chương VIII: phân tích tài chính doanh nghiệp.....	157 -
I. Khái niệm và Ý nghĩa của phân tích tài chính.....	157 -
1. Khái niệm	157 -
2. Ý nghĩa	157 -
II. Nội dung và phương pháp phân tích chủ yếu	158 -
1. Nội dung của phân tích tài chính	158 -
2. Phương pháp phân tích.....	159 -
III. Thông tin trong phân tích tài chính doanh nghiệp.....	160 -
1. Bảng cân đối kế toán	160 -

2. Bảng báo cáo kết quả kinh doanh.....	- 161 -
IV. Một vài hệ số tài chính chủ yếu	- 163 -
1. Các hệ số về khả năng thanh toán.....	- 163 -
2. Các hệ số về cơ cấu tài chính	- 165 -
3. Các hệ số về cơ cấu vốn	- 166 -
4. Các hệ số về hoạt động	- 166 -
5. Các hệ số về doanh lợi	- 167 -
6. Phương trình Dupont.....	- 169 -
V. PHÂN TÍCH DIỄN BIẾN NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN.....	- 170 -
Tài liệu tham khảo.....	- 171 -
A. Tài liệu tiếng Việt.....	- 171 -
B. Tài liệu tiếng nước ngoài.....	- 172 -

LỜI MỞ ĐẦU

Quản trị tài chính là một chức năng căn bản của quản trị doanh nghiệp. Vai trò của quản trị tài chính hiện đại không chỉ dừng lại ở việc tìm kiếm vốn và đảm bảo khả năng thanh toán, mà còn bao quát hầu hết phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhằm thực hiện một mục tiêu tối hậu là cực đại hóa giá trị tài sản của chủ sở hữu.

Môn học Quản trị tài chính nhấn mạnh việc sử dụng hữu hiệu những nguyên tắc căn bản, sự thích ứng với môi trường xung quanh, và khả năng ra quyết định của nhà quản trị tài chính trong tiến trình quản lý. Nó đặt trọng tâm vào các đề tài tổng quát có thể áp dụng vào lãnh vực tài chính thật rộng lớn, chẳng hạn như :

- Quản trị tài chính doanh nghiệp
- Thị trường tài chính và đầu tư trên thị trường tài chính
- Các tổ chức tài chính

Tập I của giáo trình này giới thiệu một cách cô đọng các nội dung lý thuyết cơ bản nhất của lãnh vực quản trị tài chính doanh nghiệp, nhằm giúp bạn đọc thuận lợi hơn trong việc hệ thống hoá những kiến thức khá phức tạp và chi tiết trong các tài liệu tham khảo đã dẫn. Hai lãnh vực còn lại thuộc vào phạm vi nghiên cứu của nhiều môn học khác có liên hệ.

Tập II của giáo trình bao gồm các câu hỏi suy luận và bài tập được thiết kế tương ứng với từng chương trong Tập I, nhằm giúp bạn đọc có thể tự ôn tập và rèn luyện kỹ năng thực hành, nâng cao khả năng tư duy để xử lý những tình huống khó khăn hơn trong thực tế. Phụ lục 2 ở cuối tập này chỉ ra những cách thức căn bản để giúp bạn đọc từng bước ứng dụng tin học vào quá trình quản lý tài chính doanh nghiệp, cũng như vào thực tiễn đời sống kinh tế hằng ngày đang diễn ra vô cùng phong phú và sôi động.

Mặc dù chúng tôi đã rất cố gắng để thực hiện niềm mong ước được góp phần tạo ra nền tảng cho những nỗ lực nghiên cứu và học hỏi lâu dài hơn của các bạn sinh viên, nhưng do đề tài quá rộng, nên sẽ không thể tránh được những sai sót. Chúng tôi mong nhận được sự chỉ bảo và đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo, các chuyên gia trong ngành và bạn đọc xa gần, để lần tái bản được hoàn chỉnh hơn. Mọi thư từ, trao đổi xin vui lòng gửi về :

NGUYỄN VĂN TUẤN

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH-ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Số 01 Phù Đổng Thiên Vương, Đà Lạt.

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CĂN BẢN VỀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

I. Khái niệm

Bộ môn Quản trị tài chính ra đời từ những năm 1900, tính đến nay đã có bề dày phát triển hơn một thế kỷ. Trải qua nhiều khảo hướng khác nhau để đáp ứng cho những mục đích và yêu cầu quản lý ở những thời điểm khác nhau của lịch sử kinh tế thế giới, quản trị tài chính đã phát triển toàn diện và trở thành một lãnh vực khoa học tương đối hoàn chỉnh như ngày nay.

Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn những tranh luận xoay quanh việc xác lập một khái niệm nào đó cho ngành khoa học còn khá mới mẻ này. Thậm chí người ta đã không thể thống nhất được với nhau đâu là những vấn đề có tính cách nguyên lý, chứ đừng nói gì đến việc tìm kiếm được sự đồng thuận trong những khảo hướng khoa học phức tạp khác¹. Do vậy, các nội dung được trình bày dưới đây được hiểu như là sự giới thiệu một trong những quan điểm được chấp nhận rộng rãi, chứ không phải là sự tranh luận để mở đường cho một quan điểm mới. Người ta định nghĩa rằng:

“Quản trị tài chính doanh nghiệp là một môn học về khoa học quản trị, nghiên cứu một cách có hệ thống các mối quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, để từ đó đưa ra các quyết định tài chính nhằm mục tiêu tối đa hoá lợi ích của các chủ sở hữu”.

Những nội dung dưới đây sẽ lần lượt làm rõ các vấn đề được nêu ra trong khái niệm nói trên.

1. Tài chính doanh nghiệp - một môn học về khoa học quản trị

Sở dĩ tài chính doanh nghiệp được xem như là một ngành khoa học quản trị chứ không phải là một ngành khoa học chính xác thuần túy, đơn giản bởi vì nó vừa thể hiện những đặc trưng của khoa học chính xác nhưng đồng thời cũng chứa đựng phẩm chất nghệ thuật với trình độ cao, đó là nghệ thuật về sự quản lý và điều hành.

Thực tiễn các hoạt động kinh tế đã chỉ rõ rằng thành công trong cuộc kinh doanh đầy bất trắc và rủi ro chắc chắn không thể chỉ trông chờ vào sự may rủi, lại càng không thể chỉ là kết quả của những tính toán có tính cách “lý thuyết”. Điều này cũng hàm ý rằng mặc dù việc giải quyết những vấn đề tài chính của doanh nghiệp trên giấy đã là một công việc hết sức khó khăn, nhưng triển khai thực hiện những toan tính đó trên thực tế như thế nào để đạt được kết quả như những gì nhà quản trị mong đợi lại còn khó khăn hơn gấp bội.

Nói cách khác, cho dù việc tính toán trên bàn giấy có chính xác đến đâu đi nữa thì hiệu quả của quá trình quản lý tài chính doanh nghiệp cũng vẫn phải được

¹ Theo thiển ý, điều này thật ra không có gì đáng phàn nàn, bởi dường như nó chính là một trong những động lực của quá trình phát triển và để hoàn thiện tri thức khoa học của nhân loại.

đánh giá thông qua kết quả (thành công hoặc thất bại) đạt được từ thực tế triển khai các tính toán ấy. Vấn đề là ở chỗ, như trên đã nói, kết quả này lại không hoàn toàn phụ thuộc vào tính chính xác của những tính toán “lý thuyết”, mà còn chịu sự ảnh hưởng rất lớn của nghệ thuật quản lý, được chi phối và là tổng hợp hài hoà của nhiều yếu tố khác nhau như năng lực, sự nhạy bén, lòng dũng cảm..., và đôi khi là một chút may mắn nữa.

Do vậy, dường như phẩm chất nghệ thuật của khoa học này đã nghiệm nhiên “trở thành ranh giới, để phân biệt sự khác nhau rất lớn và muôn thưở giữa một bên là các nhà nghiên cứu lý thuyết thuần tuý, và bên kia là những doanh nhân từng trải”².

2. Các mối quan hệ tài chính

Các mối quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là biểu hiện bản chất của tài chính doanh nghiệp. Một cách cụ thể, đây là các mối quan hệ kinh tế được thể hiện dưới hình thái giá trị (nên còn gọi là quan hệ tiền tệ) phát sinh trong quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ nhằm phục vụ cho quá trình tái sản xuất trong mỗi doanh nghiệp và góp phần tích lũy vốn cho Nhà nước. Nội dung của những mối quan hệ này bao gồm :

a) Một là các mối quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với ngân sách Nhà nước: Các mối quan hệ tài chính này phản ánh những quan hệ kinh tế dưới hình thái giá trị phát sinh trong quá trình phân phối và phân phối lại tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, giữa ngân sách Nhà nước với các doanh nghiệp và thể hiện qua các khoản thuế mà doanh nghiệp nộp vào ngân sách Nhà nước theo luật định.

Mặt khác, ngân sách Nhà nước cấp vốn cho doanh nghiệp Nhà nước và có thể góp vốn với công ty liên doanh hoặc công ty cổ phần (mua cổ phiếu) hay cho vay (mua trái phiếu). Tùy theo mục đích, yêu cầu quản lý đối với từng ngành kinh tế mà Nhà nước quyết định tỷ lệ góp vốn, cho vay nhiều hay ít.

b) Hai là các mối quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các chủ thể kinh tế trên thị trường : Sự đa dạng của các thiết chế trong nền kinh tế thị trường (như thị trường tài chính, thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường tiêu thụ, thị trường sức lao động...) đã kéo theo sự đa dạng của các mối quan hệ giữa doanh nghiệp với các chủ thể kinh tế trên các thị trường này, như :

-Mối quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các doanh nghiệp khác ở nhiều hình thức sở hữu và loại hình tổ chức kinh doanh khác nhau, thể hiện qua các hoạt động thanh toán tiền mua bán vật tư, hàng hoá, dịch vụ...Trong mỗi quan hệ này, doanh nghiệp vừa đóng vai trò là nhà cung cấp, lại vừa là nhà tiêu thụ, vừa là người sử dụng dịch vụ lại vừa là người cung ứng dịch vụ...để đảm bảo cho quy trình chuyển hoá các yếu tố đầu vào cũng như đầu ra của doanh nghiệp được thông suốt và nhịp nhàng.

² Trích dẫn theo cách viết của Ths. Nguyễn Tấn Bình trong lời bạt của tác phẩm *Phân tích hoạt động doanh nghiệp*, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2000.

-Mối quan hệ tài chính giữa doanh nghiệp với các chủ thể trên thị trường tài chính : Trong mỗi quan hệ này doanh nghiệp cũng đóng hai vai trò vừa là người cần vốn lại vừa là người có vốn.

Đứng ở góc độ người cần vốn, doanh nghiệp tiếp nhận các nguồn vốn được tài trợ bởi các chủ thể trên thị trường tài chính (như các ngân hàng, các nhà đầu tư cũng như các định chế tài chính trung gian khác) để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình thông qua hình thức vay nợ ngân hàng, phát hành trái phiếu, cổ phiếu...và đồng thời có trách nhiệm hoàn trả vốn gốc, trả lãi, chi trả cổ tức...cho các chủ thể này.

Đứng ở góc độ người có vốn, doanh nghiệp quan hệ với thị trường tài chính với tư cách là nhà đầu tư để đầu tư một cách có hiệu quả nguồn vốn còn tạm thời nhàn rỗi của mình, thông qua nhiều hình thức khác nhau như ký thác tại ngân hàng hoặc đầu tư vào các loại chứng khoán do Chính phủ hoặc các doanh nghiệp khác phát hành.

c) Ba là các mối quan hệ tài chính phát sinh trong nội bộ doanh nghiệp :

Đây là các mối quan hệ rất phức tạp phản ánh những quan hệ kinh tế biểu hiện dưới hình thái giá trị giữa các bộ phận sản xuất, kinh doanh, và quản lý, giữa quyền sử dụng và quyền sở hữu vốn đích thực của các thành viên trong doanh nghiệp. Chẳng hạn như mối quan hệ tiền tệ xảy ra giữa chủ doanh nghiệp và các cán bộ công nhân viên trong quá trình phân phối thu nhập dưới hình thức tiền lương, tiền thưởng, tiền phạt và lãi cổ phần ; hoặc mối quan hệ tài chính giữa bộ phận tài vụ và các phân xưởng, tổ đội sản xuất trong việc nhận tạm ứng, thanh toán và hạch toán nội bộ...Có muôn vàn các mối quan hệ tài chính phức tạp và rối rắm phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, mà biểu hiện cụ thể của các mối quan hệ này chính là sự chuyển dịch giá trị và tổ chức luân chuyển vốn trong nội bộ doanh nghiệp.

Nói tóm lại, tất cả các mối quan hệ tài chính nêu trên đã bao quát được toàn bộ những khía cạnh về sự vận động của vốn tiền tệ trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Những quan hệ này một mặt phản ánh rõ doanh nghiệp là một chủ thể kinh tế độc lập, đồng thời cũng cho thấy rõ mối liên hệ giữa tài chính doanh nghiệp với các khâu khác trong hệ thống tài chính quốc gia.

3. Các quyết định tài chính

Quản trị tài chính nghiên cứu các mối quan hệ tài chính nhằm đưa ra các quyết định tài chính. Tựu trung lại, các quyết định tài chính được chia thành hai loại lớn :

a) Một là các quyết định đầu tư³: Đây là loại quyết định rất quan trọng. Nó khởi đầu cho việc hình thành nên những giá trị mới cho doanh nghiệp và có những ảnh hưởng quyết định đến sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp. Nhà quản

³ Còn được gọi là các quyết định sử dụng ngân quỹ

trị tài chính phải huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính của doanh nghiệp mình vào các hoạt động đem lại tỷ suất lợi nhuận cao, với một mức độ rủi ro thỏa đáng có thể chấp nhận được nhằm bảo toàn và không ngừng phát triển các nguồn lực này. Nói chung, các quyết định này sẽ trả lời cho những câu hỏi chẳng hạn như :

- Doanh nghiệp nên đầu tư dài hạn hay ngắn hạn?
- Liệu có nên mở ra một tuyến sản phẩm mới hay không?
- Có nên bán đi một hệ thống trang thiết bị cũ?
- Nên để tiền mặt của doanh nghiệp ở đâu?...

b) Hai là các quyết định về nguồn vốn⁴: Một trong những chức năng quan trọng của nhà quản trị tài chính là huy động các nguồn tài trợ để đáp ứng cho nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời xác lập một cơ cấu tài chính hợp lý sao cho chi phí sử dụng vốn bình quân cũng như mức độ rủi ro tài chính của doanh nghiệp là nhỏ nhất. Muốn vậy, nhà quản trị tài chính phải cân nhắc để trả lời cho được các câu hỏi như :

- Doanh nghiệp lấy đâu ra tiền để đầu tư ?, tức là huy động ngân quỹ đầu tư từ nguồn nào? và vào thời điểm nào?
- Có nên tiếp tục huy động vốn bằng con đường vay nợ hay không?
- Lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh nên được sử dụng như thế nào?...

Tuy nhiên, việc phân chia các quyết định tài chính ra làm hai loại như trên, hay theo bất cứ một cách thức phân loại nào khác, cũng chỉ có tính cách tương đối và chủ yếu là để phục vụ cho yêu cầu nghiên cứu mà thôi. Bởi vì có rất nhiều, nếu như không muốn nói là hầu như tất cả, các quyết định trong kinh doanh nói chung và trong lãnh vực tài chính nói riêng, đều bao hàm đồng thời trong nó cả các quyết định về đầu tư lẫn các quyết định về nguồn vốn.

4. Mục tiêu của quản trị tài chính doanh nghiệp : Tối đa hoá lợi nhuận, tối đa hoá giá trị thị trường, hay tối đa hóa lợi ích của các chủ sở hữu?

Mỗi một doanh nghiệp luôn có chủ sở hữu đích thực của nó. Doanh nghiệp được các chủ sở hữu lập ra để theo đuổi những mục tiêu, sứ mạng nào đó và hiển nhiên là nhằm phục vụ lợi ích của bản thân các chủ sở hữu. Điều này có nghĩa là mục tiêu của quản trị tài chính, dù muốn hay không, cũng phải bám sát mục tiêu, sứ mạng của doanh nghiệp, tức là để phục vụ cho lợi ích của các chủ sở hữu, và hơn nữa, tối đa hóa các lợi ích này.

Tuy nhiên, sự đa dạng của các loại hình sở hữu trong nền kinh tế thị trường đã kéo theo sự bất đồng quan điểm về việc xác định đâu là mục tiêu của quản trị tài

⁴ Còn được gọi là các quyết định tài trợ